

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2020/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân Thành phố**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV – KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09 tháng 01 năm 2003; Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số số 08/2008/UBTVQH12 ngày 27 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh dân số;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 235/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 68/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 368/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Quy định nội dung chi, mức chi tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

3. Quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

4. Quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo*).

5. Quy định mức chi đặc thù cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo*).

6. Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước (*Chi tiết tại Phụ lục 06 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các quy định của Nghị quyết.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục 01**Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức có bằng chuyên môn về công nghệ thông tin (gồm: ngành đúng đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin theo quy định) được giao nhiệm vụ chuyên trách (trực tiếp chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước, triển khai, quản trị hệ thống) về công nghệ thông tin theo đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội.

Những người sau đây không thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định này:

- Những người làm nhiệm vụ nhập thông tin, dữ liệu hoặc thực hiện những nội dung thuần túy sử dụng, ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý đã được quy định về định mức, đơn giá trong các văn bản quy định khác.
- Những người có bằng cấp chuyên môn về công nghệ thông tin nhưng không được giao nhiệm vụ chuyên trách về công nghệ thông tin.

3. Quy định cụ thể

- Người có trình độ đại học hoặc trên đại học được hưởng mức hỗ trợ: 02 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- Người có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp được hưởng mức hỗ trợ: 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Mức lương cơ sở được áp dụng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định.

- Đối với các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội do ngân sách đảm bảo chi hoạt động thường xuyên: Chi từ dự toán thường xuyên được giao hàng năm (kinh phí không tự chủ đối với các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước; kinh phí không thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách đảm bảo chi hoạt động thường xuyên).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự đảm bảo chi thường xuyên và đảm bảo một phần chi thường xuyên, mức hỗ trợ hàng tháng chi từ nguồn thu của đơn vị.

5. Thời gian thực hiện

Từ ngày 01/01/2021 cho đến khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp./.

Phụ lục 02**Quy định nội dung chi, mức chi tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự
kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Giáo viên hiện đang hưởng lương tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội tham gia tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện đủ định mức tiết dạy theo chế độ quy định.

- Giáo viên, giảng viên không thuộc đối tượng nêu trên có tham gia tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội theo hợp đồng thỉnh giảng (đảm bảo đúng chế độ quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục).

- Cán bộ, giáo viên, các cá nhân và đơn vị có liên quan tham gia phục vụ công tác tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội.

- Học sinh tham gia tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội đảm bảo theo đúng quy định về số lượng, đối tượng, điều kiện dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Quy định cụ thể

TT	Nội dung chi	Mức chi
01	Chi tổ chức hội thảo xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn	Thực hiện theo quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố

TT	Nội dung chi	Mức chi
02	Chi dịch tài liệu tham khảo	90.000 đồng/trang (Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc)
03	Chi hỗ trợ cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	50.000 đồng/người/ngày
04	Chi biên soạn và giảng dạy	
	- Dạy lý thuyết	200.000 đồng/tiết
	- Dạy thực hành	280.000 đồng/tiết
	- Trợ lý thí nghiệm, thực hành	90.000 đồng/tiết
05	Chi tiền ăn cho học sinh đội tuyển	185.000 đồng/người/ngày
06	Tiền ở và vé tàu xe đi lại cho giáo viên ở xa trong thời gian tập huấn	Thực hiện theo quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố
07	Chi khác: Thuê phòng học, phòng thí nghiệm, thuê phương tiện đi thực tế, thực hành, mua nguyên vật liệu, hóa chất và các dịch vụ khác có liên quan	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao

- Trong thời gian làm nhiệm vụ, trường hợp cán bộ giữ nhiều chức vụ hoặc kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

- Trường hợp các văn bản trích dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp Thành phố./.

Phụ lục 03**Quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội.

- Các trường chuyên và các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội.

3. Quy định cụ thể

a) Mức học phí để tính học bổng khuyến khích học tập: Bằng mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

b) Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng

- Đối tượng 1: Học sinh trung học phổ thông chuyên đủ điều kiện được cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ: Mức học bổng một tháng bằng 03 lần mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

- Đối tượng 2: Học sinh trung học phổ thông chuyên đủ điều kiện được cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ và được chọn vào đội tuyển của Thành phố dự thi kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia: Mức học bổng một tháng bằng 04 lần mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

- Đối tượng 3: Học sinh trung học phổ thông chuyên đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia; học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao có hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực đạt từ trung bình trong kỳ xét cấp học bổng và đạt giải hoặc huy chương trong cuộc thi cấp quốc gia: Mức học bổng một tháng bằng 06 lần mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

- Đối tượng 4: Học sinh trung học phổ thông chuyên đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia và được chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi kỳ thi học sinh giỏi cấp khu vực hoặc quốc tế: Mức học bổng một tháng bằng 08 lần mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

- Đối tượng 5: Học sinh trung học phổ thông chuyên đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp khu vực hoặc quốc tế; học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao có hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực đạt từ trung bình trong kỳ xét, cấp học bổng và đạt giải hoặc huy chương trong cuộc thi cấp khu vực hoặc quốc tế: Mức học bổng một tháng bằng 10 lần (mười lần) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

Đối với học sinh thuộc đối tượng 2, 3, 4, 5, thời gian tính cấp học bổng được tính từ tháng đủ điều kiện theo quy định và số tháng được hưởng là 09 tháng thực học tại các trường chuyên và các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội. Trường hợp một học sinh đạt nhiều thành tích được cấp học bổng trong cùng kỳ xét cấp học bổng, thì chỉ được hưởng mức học bổng tương ứng thành tích cao nhất theo quy định.

c) Trình tự xét, cấp học bổng: Học bổng được cấp theo từng học kỳ và cấp 09 tháng trong năm học.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp Thành phố.

5. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2020 - 2021./.

Phụ lục 04**Quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định.

- Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau: Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

- Nhân lực tổ chức nấu ăn cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

3. Quy định cụ thể

a) Mức hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: 3.600.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em, số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không

quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/01 tháng; thời gian hỗ trợ: Không quá 9 tháng/01 năm học. Kinh phí dùng để hỗ trợ trực tiếp cho nhân lực tổ chức nấu ăn.

b) Mức hỗ trợ đối với trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định: 240.000 đồng/trẻ/tháng, tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/01 năm học.

c) Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau: có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp: 1.200.000 đồng/giáo viên/tháng (mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp), tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học, nhưng không quá 9 tháng/01 năm học.

- Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo thực tế nhưng không vượt quá định mức giáo viên quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

4. Nguồn kinh phí

- Ngân sách quận, huyện, thị xã đảm bảo theo phân cấp.
- Riêng năm ngân sách 2020 và năm 2021: Các quận tự đảm bảo kinh phí hỗ trợ; ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã để thực hiện./.

Phụ lục 05**Quy định mức chi đặc thù cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi đặc thù cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

Cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

3. Mức chi thù lao cho các cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố

- Đối với cộng tác viên dân số ở các xã thuộc địa bàn khó khăn (04 xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018): 0,43 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Đối với cộng tác viên dân số ở các xã, phường, thị trấn còn lại: 0,33 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước theo phân cấp./.

Phụ lục 06**Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò,
khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước**

*(Kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước.

3. Quy định cụ thể

TT	Nội dung chi	Mức chi
01	Chi thù lao cho cán bộ khoa học, kỹ thuật (là người của cơ quan có chức năng thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc được cử tham gia thường xuyên và trực tiếp vào dự án thăm dò, khai quật khảo cổ)	Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
02	Chi thù lao đối với chuyên gia tư vấn khoa học cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ (là người ký hợp đồng tham gia tư vấn khoa học trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ)	Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
03	Chi hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ; hội thảo báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ và kết quả nghiên cứu, chỉnh lý di tích, di vật	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố (Phụ lục số 03 - Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội)
04	Thuê khoán nhân công phục vụ công tác điều tra, đào thăm dò, khai quật khảo cổ, phân loại chỉnh lý di vật; chi thuê khoán bảo vệ công trường và kho tạm 24/24h	350.000 đồng/ngày/người

TT	Nội dung chi	Mức chi
05	Mức chi viết báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ:	
	Mức chi viết báo cáo sơ bộ	4.000.000 đồng/báo cáo
	Mức chi viết báo cáo khoa học	12.000.000 đồng/báo cáo
06	Mức chi cho công tác lập hồ sơ khoa học:	
	Chi dập hoa văn và văn bia	100.000 đồng/bản (khổ A4); 150.000 đồng/bản (khổ A3) 250.000 đồng/bản (khổ A2); 450.000 đồng/bản (khổ A0).
	Chi chụp ảnh di tích và di vật (bao gồm công chụp, chỉnh sửa và chi phí làm ảnh cỡ 9x12)	25.000 đồng/ảnh
	Phiếu đăng ký hiện vật (mô tả đặc trưng, niên đại, nguồn gốc và tính chất hiện vật)	30.000 đồng/phiếu
	Mức chi đo vẽ di tích, di vật (mặt bằng tổng thể khu di tích, mặt bằng hiện trạng di tích, mặt cắt địa tầng, chi tiết các dấu vết kiến trúc..., hình dáng, hoa văn của các loại di vật...)	Thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 4, Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
07	Chi phục chế, phục dựng hiện vật khảo cổ	Thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 4 Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
08	Chi mua sắm hoặc thuê trang thiết bị vật tư, dụng cụ, văn phòng phẩm phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ; thuê phương tiện đi lại; lán trại tại công trường phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ; in ấn, photo, nhân bản hồ sơ và báo cáo; thuê khoán lấp hố hoặc bảo tồn di tích sau khi thăm dò, khai quật	Thực hiện theo quy định tại khoản 8, Điều 4 Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
09	Mức chi công tác di dời các di tích, di vật hoặc lấp cát bảo tồn tại chỗ các di tích, di vật dưới lòng đất; thuê khoán kho, bãi bảo quản tạm thời di tích, di vật; thuê máy móc cần thiết phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ	Thực hiện theo quy định tại khoản 9, Điều 4 Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính

TT	Nội dung chi	Mức chi
10	Chi hoạt động bộ máy của đoàn khai quật hoặc của dự án thăm dò, khai quật khảo cổ	Chi điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường và do Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý sử dụng theo dự toán được giao, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách
11	Thuê phân tích mẫu hiện vật, xử lý bảo quản tạm thời di tích, di vật	Thực hiện theo hợp đồng trên cơ sở khối lượng công việc thực tế và do Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý sử dụng theo dự toán được giao, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách
12	Chi giải phóng mặt bằng khu vực khai quật	Các nội dung liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng thực hiện theo các quy định về chính sách giải phóng mặt bằng của Trung ương và Thành phố

- Trường hợp các văn bản trích dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp.
- Nguồn thu phí được để lại theo chế độ quy định.

5. Việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ

Công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn có liên quan./.